

Số: ~~344~~/2022/EIB-TGDV/v công bố thông tin giải trình biến động lợi  
nhuận sau thuế quý I/2022 so với cùng kỳ năm trước...TP.HCM... ngày...~~29~~...tháng...~~04~~...năm...~~2022~~**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ****Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.**

- Tên tổ chức: **Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam**  
- Mã chứng khoán: **EIB**  
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM  
- Điện thoại: (028) 3821 0056 Fax: (028) 3914 2457  
- Email: [eximbank.cbtt@eximbank.com.vn](mailto:eximbank.cbtt@eximbank.com.vn) Website: <https://eximbank.com.vn>
- Nội dung thông tin công bố: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý I/2022 so với cùng kỳ năm trước.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày ~~29~~.../04/2022 tại đường dẫn <https://eximbank.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:  
Giải trình biến động lợi nhuận sau  
thuế quý I/2022 so với cùng kỳ  
năm trước

Nơi nhận:  
- Như trên;  
- Lưu. KTTH&T.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**   
  
**Trần Tấn Lộc**

Số: 3413./2022/EIB-TGD  
V/v giải trình biến động lợi nhuận sau  
thuế quý I/2022 so với cùng kỳ năm trước

TP. HCM ngày 29 tháng 04 năm 2022

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 14 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý I/2022 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 29/04/2022;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý I/2022 thay đổi so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

**1. Đối với báo cáo riêng Ngân hàng**

Lợi nhuận sau thuế Quý I/2022 là 646.493 triệu đồng, tăng 415.680 triệu đồng (tỷ lệ tăng 180,09%) so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể như sau:

*DVT: triệu đồng, %*

Chỉ tiêu	Quý I/2022	Quý I/2021	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.242.916	816.525	426.391	52,22
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	97.957	130.397	(32.440)	(24,88)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	153.306	95.279	58.027	60,90
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	44.013	14.797	29.216	197,45
Lãi thuần từ hoạt động khác	121.341	41.091	80.250	195,30
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	220	63.648	(63.428)	(99,65)
Chi phí hoạt động	693.119	570.270	122.849	21,54
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	158.336	318.641	(160.305)	(50,31)
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>808.298</b>	<b>272.826</b>	<b>535.472</b>	<b>196,27</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>646.493</b>	<b>230.813</b>	<b>415.680</b>	<b>180,09</b>

(i) Sau giai đoạn giãn cách do ảnh hưởng của dịch Covid-19, kinh tế đang dần phục hồi trở lại, khách hàng vay có nguồn thu nhập để trả nợ. Do đó, ngoài các khoản lãi dự thu hàng ngày, Ngân hàng thu hồi được nợ lãi của các khoản nợ quá hạn nhóm 2-5, lãi của các khoản nợ cơ cấu do ảnh hưởng dịch Covid-19, nợ gốc đã được xử lý bằng dự phòng rủi ro.

+ Thu nhập lãi thuần tăng 426.391 triệu đồng (tỷ lệ tăng 52,22%) so với cùng kỳ

năm 2021.

+ Thu nhập từ hoạt động khác tăng 80.250 triệu đồng (tỷ lệ tăng 195,30%) so với cùng kỳ năm 2021.

(ii) Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 160.305 triệu đồng (tỷ lệ giảm 50,31%) so với cùng kỳ năm 2021 do Quý I/2021 Eximbank thực hiện trích lập bổ sung dự phòng trái phiếu đặc biệt VAMC số tiền 328.256 triệu đồng để tất toán hết trái phiếu này.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 58.027 triệu đồng (tỷ lệ tăng 60,90%) so với cùng kỳ năm 2021.

(iv) Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư tăng 29.216 triệu đồng (tỷ lệ tăng 197,45%) so với cùng kỳ năm 2021.

(v) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ giảm 32.440 triệu đồng (tỷ lệ giảm 24,88%) so với cùng kỳ năm 2021.

## 2. Đối với báo cáo hợp nhất Ngân hàng

Lợi nhuận sau thuế Quý I/2022 là 647.228 triệu đồng, tăng 475.100 triệu đồng (tỷ lệ tăng 276,02%) so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể như sau:

*DVT: triệu đồng, %*

Chỉ tiêu	Quý I/2022	Quý I/2021	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.244.924	817.665	427.259	52,25
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	99.186	132.447	(33.261)	(25,11)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	153.306	95.279	58.027	60,90
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	44.013	22.595	21.418	94,79
Lãi thuần từ hoạt động khác	126.240	41.637	84.603	203,19
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	220	437	(217)	(49,66)
Chi phí hoạt động	700.520	577.278	123.242	21,35
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	158.336	318.641	(160.305)	(50,31)
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>809.033</b>	<b>214.141</b>	<b>594.892</b>	<b>277,80</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>647.228</b>	<b>172.128</b>	<b>475.100</b>	<b>276,02</b>

Lý do tương tự như báo cáo tài chính riêng Ngân hàng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (đề b/c)
- Lưu. KTTH&T.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
NGÂN HÀNG  
THƯƠNG MẠI  
CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU  
VIỆT NAM  
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hồ Hoàng Vũ